

Phụ lục I
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN¹

*(Kèm theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 03/7/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (09 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	TTHC được sửa đổi, bổ sung
2	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	
4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
5	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
6	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	TTHC thay thế
7	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	
8	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	
9	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	

¹ Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Nông nghiệp và Môi trường: NNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Địa chính: ĐC
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: GCN
- Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa: CC,VCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Hợp đồng thuê đất: HĐTD

1. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 17 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 27 ngày làm việc.

1.1. Đối với Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế; UBND cấp xã

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKDD	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Viên chức VPĐKDD	16,5 ngày	26,5 ngày
B4	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc	27 ngày làm việc

1.2. Đối với cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Viên chức CN VPĐKĐĐ	16,5 ngày	26,5 ngày
B4	Trả kết quả TTHC; thông kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc	27 ngày làm việc

2. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 03 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 13 ngày làm việc.

2.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Kiểm tra, viết nội dung xác nhận vào GCN của chủ đầu tư dự án; trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	07 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	2,5 ngày
B5	Ký duyệt Giấy chứng nhận, Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B6	Đóng dấu vào GCN của chủ đầu tư dự án; thu hồi GCN của bên thuê, bên thuê lại; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển trả kết quả.	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc	13 ngày làm việc

2.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, viết nội dung xác nhận vào GCN của chủ đầu tư dự án; trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	09 ngày
B4	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	2,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Đóng dấu vào GCN của chủ đầu tư dự án; thu hồi GCN của bên thuê, bên thuê lại; chỉnh lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển GCN cho CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc	13 ngày làm việc

3. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 08 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 18 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, viết GCN mới hoặc xác nhận thay đổi trên GCN đã cấp; trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	05 ngày	13,5 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Ký duyệt Giấy chứng nhận, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Đóng dấu vào GCN; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển GCN cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

4. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 12 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 22 ngày làm việc.

4.1. Đối với tổ chức.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Trả hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất nhưng Giấy	Viên chức VPĐKĐĐ	06 ngày	17 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất: Trả hồ sơ, thông báo rõ lý do và hướng dẫn để người sử dụng đất thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc thuê đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện đo đạc chỉnh lý thửa đất hoặc trích đo bản đồ địa chính để thực hiện đăng ký biến động đất đai; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Giải quyết hồ sơ theo quy định. Xác nhận vào Đơn, Bản vẽ và viết GCN			
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐK ký Đơn, Bản vẽ và GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc	22 ngày làm việc

4.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Trả hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất: Trả hồ sơ, thông báo rõ lý do và hướng dẫn để người sử dụng đất thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc thuê đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện đo đạc chỉnh lý thửa đất hoặc trích đo bản đồ địa chính để thực hiện đăng ký biến động đất đai; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Giải quyết hồ sơ theo quy định. Xác nhận vào Đơn, Bản vẽ và viết GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	09 ngày	18 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc	22 ngày làm việc

5. Định chính Giấy chứng nhận đã cấp

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 08 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 18 ngày làm việc.

5.1. Trường hợp GCN cấp lần đầu của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng QLDD	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thông báo VPĐKDD chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Phòng QLDD	Viên chức VPĐKDD	3/4 ngày	3/4 ngày
B6	Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, viết GCN, trình Lãnh đạo Phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	03 ngày	11 ngày
B7	Kiểm tra, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến CV Phòng QLDD	Lãnh đạo Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ cho VPĐKDD; chuyển kết quả về CCMC	Chuyên viên Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức VPĐKDD	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B11	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

5.2. Trường hợp GCN đã đăng ký biến động của tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC của VPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức VPĐKĐĐ	05 ngày	13 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

5.3. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư (Trường hợp GCN đã đăng ký biến động)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	05 ngày	14 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

6. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 25 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 35 ngày làm việc.

6.1. Đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài

6.1.1. Trường hợp Giấy chứng nhận cấp lần đầu

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng QLDD	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét, soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	17 ngày	27 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở NNMT	Lãnh đạo Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở NNMT	02 ngày	02 ngày
B6	Ban hành Quyết định thu hồi GCN; chuyển Quyết định về Phòng QLDD và VPĐKDD	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	- Chuyển hồ sơ đến VPĐKDD để thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, - Hướng dẫn chuyển sang thủ tục cấp GCN lần đầu theo quy định - Chuyển kết quả cho CCMC	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B8	- Thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quy định. - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức VPĐKDD	01 ngày	01 ngày
B9	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

6.1.2.Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét, soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	18 ngày	28 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	02 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B6	Ban hành Quyết định thu hồi GCN; chuyển Quyết định về Phòng ĐC	Văn thư	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	- Thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quy định. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Chuyển sang thủ tục cấp GCN do đăng ký biến động theo quy định - Chuyển kết quả cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B8	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

6.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHHC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, đủ điều kiện thì soạn dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CN VPĐKĐĐ	20 ngày	29 ngày
B4	Kiểm tra, ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	2,5 ngày	3,5 ngày
B5	- Thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quy định. chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, - Chuyển sang thủ tục cấp GCN do đăng ký biến động theo quy định, chuyển kết quả	Viên chức CN VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

7. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo (01 ngày làm việc = 08 giờ làm việc)

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 11 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CC,VCMC tại TTPVHCC	01 giờ	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, viết GCN mới hoặc xác nhận thay đổi trên GCN đã cấp; trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	04 giờ	08 ngày
B4	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 giờ	02 ngày
B5	Đóng dấu vào GCN; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển GCN cho CC,VCMC tại TTPVHCC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 giờ	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CC,VCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc	11 ngày làm việc

8. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 07 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 17 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCVCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào GCN đã cấp hoặc viết mới GCN	Viên chức CN VPĐKĐĐ	04 ngày	14 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả cho CC,VCMC tại TTPVHCC	Viên chức CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

9. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

9.1. Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất.

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 04 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 14 ngày làm việc.

9.1.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CC,VCMC TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	09 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc	14 ngày làm việc

9.1.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CC,VCMC TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	11 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc	14 ngày làm việc

9.2. Trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 05 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 15 ngày làm việc.

9.2.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CC,VCMC TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	9,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC			
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyên kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

9.2.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CC,VCMC TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	2,5 ngày	11 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	2,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

9.3. Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

9.3.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CC,VCMC TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	6,5 ngày	9,5 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

9.3.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CC,VCMC TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	6,5 ngày	10,5 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CC,VCMC TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc
